

Số: 68/TB-UBND

Phong Thổ, ngày 15 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Tam Đường(cũ), tỉnh Lai Châu cấp cho 18 hộ gia đình, cá nhân tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2022 có sai sót, không đúng diện tích

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2002 của UBND huyện Tam Đường về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1079/STNMT-ĐDB ngày 28/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện thu hồi, hủy giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định;

Căn cứ các Biên bản làm việc ngày 08/5/2023 và Tờ trình số 274/TTr-UBND ngày 11/5/2023 của UBND xã Lán Nhì Thàng về việc thu hồi đất được giao theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP của Chính phủ cho 18 hộ gia đình, cá nhân bản Cung Mu Phìn, xã Lán Nhì Thàng;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 189/TTr-TNMT ngày 15/5/2023.

UBND huyện Phong Thổ thông báo về việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho 18 hộ gia đình, cá nhân bản Sín Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Tam Đường (*nay là bản Cung Mu Phìn, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ*) tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2002 của UBND huyện Tam Đường (cũ) cấp không đúng diện tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai. Cụ thể: có 30.915,6 m² trong tổng số 150.345,0 m² đất cấp không phải của 18 hộ gia đình, cá nhân.

(có danh sách kèm theo)

Giao UBND xã Lán Nhì Thàng có trách nhiệm gửi Thông báo này đến các hộ gia đình, cá nhân và thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư bản bản Cung Mu Phìn./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- UBND huyện: U3;
- Phòng TN&MT huyện;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện;
- UBND xã Lán Nhì Thàng;
- Các hộ gia đình, cá nhân bản Cung Mu Phìn;
- Trang TTĐT huyện đăng tải;
- Lưu: VT, C1, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 17/QĐ-UBND
NGÀY 22/10/2002 CỦA UBND HUYỆN TAM ĐƯỜNG (CŨ), TỈNH LAI CHÂU**
(Kèm theo Thông báo số 68/TB-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định cấp GCNQSDĐ	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m ²)	Diện tích cấp GCNQSDĐ không đúng diện tích (m ²)	Ghi chú
Nhóm hộ thừa đất số 1 tờ bản đồ 1 (18 hộ)					1	1			150.345,0	30.915,6	
1	Phủ Sùng Chính (Phủ Sùng Chính)	1964	Tần My Uyên	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(1)	Số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2002 của UBND huyện Tam Đường	42	8.352	1.717,5	
2	Tông Lô Lô	1957	Chào Seo Phụ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(2)		43	8.352	1.717,5	
3	Hồ Séo Ly (Hồ Seo Ly)	1961		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(3)		44	8.352	1.717,5	
4	Síu Seo Lén (Síu Seo Lìn)	1952		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(4)		45	8.352	1.717,5	
5	Phủ Lao Mản	1970	Chèo Liu Phu	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(5)		46	8.352	1.717,5	
6	Lừ Vàng Pao (Lừ Vàng Pao)	1960	Vù May Phấn	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(6)		47	8.352	1.717,5	
7	Lý Giàng Pao	1936	Phủ Láo Mỹ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(7)		48	8.352	1.717,5	
8	Phủ Séo Pờ	1974	Hoàng Séo Khín	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(8)		49	8.352	1.717,5	
9	Hoàng Sính Phà	1968		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(9)		50	8.352	1.717,5	
10	Tông Sủ Phà	1979	Lý Máy Hìn	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(10)		51	8.352	1.717,5	

11	Lưu Sáo Phủ (Lưu Sáo Phủ)	1973	Hoàng Sáo Mỹ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(11)	52	8.352	1.717,5	
12	Phủ Dinh Sải (Phủ Dìn Sải)	1958	Vàng Chín Tỷ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(12)	53	8.352	1.717,5	
13	Hồ Lao Sỉ	1964	Lưu Seo Sải (Liêu Seo Sải)	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(13)	54	8.352	1.717,5	
14	Lý Phà Sính	1985	Chèo Sáo Lin		1	1(14)	55	8.352	1.717,5	
15	Phủ Lao Thành	1972	Cò Lao Là	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(15)	56	8.352	1.717,5	
16	Vàng Sứ Thứ (Vàng Sỉ Thâu)	1960		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(16)	57	8.352	1.717,5	
17	Phủ Củi Xuân (Phủ Quầy Xuân)	1952	Hoàng Thoan Chín	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(17)	58	8.352	1.717,5	
18	Hoàng Sính Xuân (Hoàng Sính Xuân)	1982	Phủ Vàng Máy	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(18)	59	8.361	1.717,5	
Tổng								150.345,0	30.915,6	